TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 450/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 7 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đắc Hân
2. Ông Đồng Xuân Dũng

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T,thành phố Hải Phòng .

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Thị Trang Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1982;địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01 tháng 2 năm2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 5 năm 2015 tại ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống tại xã L , huyện T, thành phố Hải Phòng . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên chị L về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11 năm 2016 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn,chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh L. Vợ chồng có một con chung tên là

Nguyễn Minh S sinh ngày 18 tháng 2 năm 2016.Hiện nay anh L đang nuôi con, không cho chị đón con về nuôi .Vì vậy chị yêu cầu được nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên thoả thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.Vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Thế L không có ý kiến, không có quan điểm gì về yêu cầu xin ly hôn của chị L mặc dù Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành pháp luật và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đúng theo qui định của pháp luật ,bị đơn chưa chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.Toà án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và người tham gia tố tụng.Về nội dung vụ án , đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của chị L. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Lời khai của chị L về thời điểm kết hôn, về con chung phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung mà chị L giao nộp cho Toà án, phù hợp với tài liệu xác minh tại địa phương.Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Thế L có mâu thuẫn xảy ra, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng , khó có khả năng đoàn tụ, chị Lý có đủ điều kiện nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thế L là bị đơn cư trú tại Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vì vậy Tòa án nhân dân huyện T,thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp căn cứ theo Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .Anh L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Thế L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng số 12 ngày 25 tháng 5 năm 2012 là hợp pháp. Quá trình sinh sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do tính tình không hoà hợp , bất đồng quan điểm sống và đã ly thân nhau. Chị L kiên quyết xin ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm, anh L không đến Toà án để hoà giải ,tài liệu xác minh thể hiện tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng ,khó có khả năng đoàn tụ.Vì vậy có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài ,mục đích hôn nhân không đạt được ,có đủ căn cứ cho chị L được ly hôn anh L theo qui định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Thế L có một con chung tên là Nguyễn Minh S sinh ngày 18 tháng 2 năm 2016, con chung hiện nay chưa đủ ba tuổi, chị L có đủ điều kiện nuôi con chung và có nguyện vọng được nuôi con

chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung , căn cứ Điều 81Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Đinh Thị L .Việc cấp dưỡng nuôi con chị L trình bày để tự thoả thuận , không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, chị Đinh Thị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung , không có vay nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Mặt khác, chưa có lời trình bày của anh Nguyễn Thế L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Chị Đinh Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 35, Điều 39 ,Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thế L ;

-Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Minh S sinh ngày 18 tháng 2 năm 2016 đến khi con thành niên và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thế L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị L trình bày để hai bên thoả thuận tự giao nhận cho nhau , không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Về nghĩa vụ án phí: Chị Đinh Thị L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T (theo biên lai thu số 0000727 ngày 06 tháng 3 năm 2017) nên chị Đinh Thị L đã thi hành xong nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

- Chị Đinh Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thế L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND, Chi cục THADS H. T;
- TANDTP. Hải Phòng;
- UBND xã L, H. T, TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý

THÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- TANDTP. Hải Phòng;
- UBND phường Nam Thành, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:(2)...../...../.....
Ngày:(3) .....-.....-.....
V/v tranh chấp(4).....

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN (5).....

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:(6)
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)……..
Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông (Bà).....
2. Ông (Bà).....
3. Ông (Bà).....
- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)……..……(7)
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân(8)..... *tham gia phiên toà:*
Ông (Bà).....-Kiểm sát viên.
Trong các ngày..... tháng..... năm.....(9) tại .....
xét xử sơ thẩm công khai(10) vụ án thụ lý số:...../...../TLST-.....(11)
ngày..... tháng..... năm..... về tranh chấp.....(12)
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:...../...../QĐXX-ST ngày.....
tháng..... năm..... giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn:(13).....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:(14) .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:(15).....
2. Bị đơn: (16) .....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:(17) .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:(18) .....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập, tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc tham gia tố tụng với bên bị đơn):(19).....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:(20) .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:(21).....
4. Người làm chứng(22) .....
5. Người giám định:(23).....
6. Người phiên dịch:(24).....

NỘI DUNG VỤ ÁN: (25)

.....

.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:(26)

[1] .....
[2] .....
[3] .....
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào……(27) .....
(28): .....
..... (29)